

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Trần Anh Công

QUAN HỆ HOA KỲ - NHẬT BẢN (2021-2025)

Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

Mã số: 9310601.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUỐC TẾ HỌC

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Nguyễn Thị Quế
2. TS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Phản biện: PGS.TS. Lê Đình Tĩnh
Bộ Ngoại giao Việt Nam

Phản biện: PGS.TS. Nguyễn Duy Lợi
*Nhà xuất bản và Tạp chí Khoa học Xã hội,
Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam*

Phản biện: TS. Trần Hoàng Long
*Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương,
Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam*

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp ĐHQG chấm luận án tiến sĩ
hợp tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
vào hồi giờ ngày tháng năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thư viện và Tri thức số, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài nghiên cứu

Trong bối cảnh trật tự quốc tế đương đại đang chuyển biến sâu sắc dưới tác động đồng thời của xu hướng đa cực hóa, sự điều chỉnh của toàn cầu hóa và cạnh tranh chiến lược ngày càng gia tăng giữa các nước lớn, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nổi lên như một không gian địa chính trị và địa kinh tế có ý nghĩa trung tâm đối với cục diện thế giới. Đây không chỉ là khu vực tập trung các tuyến hàng hải huyết mạch và phần lớn dòng chảy thương mại toàn cầu mà còn là nơi hội tụ lợi ích chiến lược của các cường quốc, từ đó trở thành trọng tâm của cả cạnh tranh lẫn hợp tác quốc tế. Trong bối cảnh đó, những điều chỉnh chiến lược của Hoa Kỳ và Nhật Bản không đơn thuần phản ánh sự thay đổi trong tư duy an ninh và đối ngoại của mỗi quốc gia mà còn tác động trực tiếp đến quá trình tái cấu trúc trật tự khu vực theo hướng ngày càng phức hợp và đa tầng hơn.

Trong cấu trúc khu vực đang biến đổi, liên minh Hoa Kỳ - Nhật Bản tiếp tục được củng cố cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Từ một liên minh an ninh mang tính phòng thủ hình thành trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, quan hệ giữa hai nước đang chuyển dịch thành mô hình hợp tác chiến lược toàn diện, bao trùm các lĩnh vực an ninh, kinh tế, công nghệ và những lĩnh vực mới nổi. Sự chuyển đổi này phản ánh xu hướng mở rộng chức năng của các liên minh trong bối cảnh toàn cầu hóa và số hóa, đồng thời khẳng định vai trò trung tâm của quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản trong việc duy trì cân bằng quyền lực, bảo đảm ổn định chiến lược và thúc đẩy trật tự khu vực dựa trên luật lệ.

Đặc biệt, giai đoạn 2021-2025 đánh dấu bước phát triển mới trong quan hệ song phương khi hai nước chủ động nâng cấp mức độ liên kết chiến lược nhằm thích ứng với môi trường an ninh khu vực và quốc tế đang thay đổi nhanh chóng. Bên cạnh cạnh tranh chiến lược với Trung Quốc, các thách thức phi truyền thống như biến đổi khí hậu, an ninh mạng, an ninh năng lượng, dịch bệnh xuyên quốc gia và nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu đã thúc đẩy Washington và Tokyo mở rộng phạm vi hợp tác. Trọng tâm của quá trình này không chỉ là tăng cường năng lực quốc phòng mà còn hướng tới xây dựng năng lực chống chịu chiến lược, bảo đảm tính ổn định và bền vững của các hệ thống kinh tế - công nghệ trước các cú sốc bên ngoài.

Sự điều chỉnh đó cho thấy liên minh Hoa Kỳ - Nhật Bản đang phát triển theo hướng đa tầng hóa và liên kết mạng lưới, trong đó các yếu tố quân sự,

kinh tế, công nghệ và thể chế được tích hợp nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp. Đồng thời, liên minh song phương ngày càng kết nối chặt chẽ với các cơ chế hợp tác khu vực và liên khu vực, góp phần hình thành một mạng lưới an ninh linh hoạt và có khả năng thích ứng cao hơn. Tuy nhiên, quá trình này cũng đặt ra nhiều vấn đề như mức độ tự chủ chiến lược của mỗi bên, phân bổ trách nhiệm trong liên minh cũng như những giới hạn xuất phát từ yếu tố chính trị, pháp lý và dư luận trong nước.

Từ góc độ học thuật, nghiên cứu quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản giai đoạn 2021-2025 có ý nghĩa quan trọng trong việc kiểm chứng và phát triển các cách tiếp cận chủ đạo của ngành quan hệ quốc tế. Sự vận động của liên minh này cho thấy sự tương tác đồng thời giữa quyền lực, lợi ích, thể chế và bản sắc, qua đó cung cấp một trường hợp điển hình để đánh giá khả năng giải thích của các khung lý thuyết trong bối cảnh trật tự quốc tế đang chuyển đổi. Đồng thời, nghiên cứu cũng góp phần khắc phục khoảng trống của các công trình trước đây vốn chủ yếu tập trung vào các giai đoạn lịch sử hoặc tiếp cận theo từng chiều cạnh riêng lẻ thay vì phân tích tích hợp và liên ngành.

Về phương diện thực tiễn, nghiên cứu có ý nghĩa đặc biệt đối với Việt Nam. Trong điều kiện cạnh tranh nước lớn ngày càng gia tăng và môi trường chiến lược khu vực biến động mạnh, việc nhận diện đúng bản chất, vai trò và giới hạn của liên minh Hoa Kỳ - Nhật Bản sẽ giúp Việt Nam nâng cao năng lực dự báo chiến lược và xây dựng chính sách đối ngoại linh hoạt, cân bằng và hiệu quả hơn. Đồng thời, việc hiểu rõ xu hướng hợp tác giữa hai nước trong các lĩnh vực an ninh biển, công nghệ và tái cấu trúc chuỗi cung ứng cũng giúp Việt Nam tận dụng cơ hội hợp tác, giảm thiểu rủi ro và củng cố năng lực thích ứng trong quá trình hội nhập quốc tế. Xuất phát từ ý nghĩa nêu trên, tác giả chọn đề tài: “Quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản (2021-2025)” làm đề tài nghiên cứu cho Luận án Tiến sĩ chuyên ngành quan hệ quốc tế.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Luận án tập trung nghiên cứu Quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản (2021-2025).
- Phạm vi nghiên cứu:
 - Về thời gian nghiên cứu: Luận án tập trung phân tích quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản dưới thời Tổng thống Joe Biden từ năm 2021 đến năm 2025 và năm đầu tiên trong nhiệm kỳ hai của Tổng thống Donald Trump (cụ thể là năm 2025).

- Về nội dung nghiên cứu của Luận án: quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản trên các lĩnh vực (chính trị - ngoại giao; quốc phòng - an ninh; kinh tế, các lĩnh vực khác: khoa học - công nghệ, văn hoá, giáo dục, du lịch, năng lượng, chống biến đổi khí hậu) giai đoạn 2021-2025.

- Về không gian: nghiên cứu tập trung vào hợp tác song phương, đa phương trên các lĩnh vực (chính trị - ngoại giao; quốc phòng - an ninh; kinh tế, các lĩnh vực khác) và hợp tác đa phương trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương có sự tham gia của cả hai nước (Quad, G7, APEC, hợp tác ba bên Hoa Kỳ - Nhật Bản - Hàn Quốc).

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục tiêu nghiên cứu

Làm rõ thực trạng và xu hướng vận động của quan hệ giữa Hoa Kỳ và Nhật Bản giai đoạn 2021-2025 trên các lĩnh vực: chính trị - ngoại giao, kinh tế, an ninh - quốc phòng... Trên cơ sở đó đánh giá đặc điểm, vai trò của mối quan hệ này và rút ra các hàm ý chính sách đối với Việt Nam.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nhằm đạt được mục tiêu trên, Luận án sẽ tập trung vào các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

(1) Luận giải cơ sở lý luận và khung phân tích về quan hệ giữa các nước lớn và liên minh trong quan hệ quốc tế, làm nền tảng cho việc nghiên cứu quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản trong bối cảnh mới.

(2) Phân tích các nhân tố chi phối quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản giai đoạn 2021-2025, bao gồm các nhân tố cấu trúc của hệ thống quốc tế, bối cảnh khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương cũng như các yếu tố nội tại của hai quốc gia; trong đó nhấn mạnh tác động của cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, đặc biệt là Trung Quốc.

(3) Làm rõ thực trạng và nội dung vận động của quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản trên các lĩnh vực chủ yếu như chính trị - ngoại giao, kinh tế - công nghệ và an ninh, qua đó nhận diện các hình thức liên kết, cơ chế hợp tác và mức độ gắn kết chiến lược giữa hai nước.

(4) Phân tích và đánh giá những thành tựu, hạn chế và đặc điểm nổi bật của quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản, từ đó làm rõ bản chất, vị thế và vai trò của mối quan hệ này trong cấu trúc khu vực và trật tự quốc tế đương đại.

(5) Dự báo xu hướng vận động của quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản trong thời gian tới, dựa trên cơ sở các động lực chiến lược, lợi ích quốc gia và biến động của môi trường quốc tế.

(6) Rút ra hàm ý và đề xuất khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam trong việc hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại nhằm thích ứng hiệu quả với biến đổi của môi trường khu vực và quốc tế.

4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cách tiếp cận

Luận án được tiếp cận trên cơ sở vận dụng các lý thuyết chủ đạo của quan hệ quốc tế, trong đó lấy Chủ nghĩa Hiện thực làm nền tảng để phân tích vai trò của quyền lực, lợi ích quốc gia và cạnh tranh chiến lược trong quan hệ giữa Hoa Kỳ và Nhật Bản. Đồng thời, Luận án tham chiếu Chủ nghĩa Tự do nhằm làm rõ vai trò của các thể chế, liên minh và hợp tác đa phương cũng như Chủ nghĩa Kiến tạo để lý giải tác động của các yếu tố như nhận thức chiến lược, giá trị và bản sắc trong quá trình tương tác giữa hai quốc gia.

Bên cạnh đó, Luận án tiếp cận quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản trong mối liên hệ với cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đang biến đổi, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, qua đó xem xét mối quan hệ này không chỉ ở bình diện song phương mà còn như một nhân tố có vai trò định hình môi trường an ninh và trật tự khu vực. Đồng thời, nghiên cứu được đặt trên cơ sở quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa và chủ động hội nhập quốc tế.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp phân tích - tổng hợp* được sử dụng để thu thập, chọn lọc và hệ thống hóa các nguồn tài liệu, số liệu liên quan đến quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản giai đoạn 2021-2025, từ đó hình thành các luận điểm và kết luận khoa học.

- *Phương pháp phân tích hệ thống* được vận dụng dựa trên các cấp độ hệ thống quốc tế, khu vực và quốc gia nhằm đánh giá toàn diện các nhân tố tác động đến quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược và tái cấu trúc khu vực.

- *Phương pháp lịch sử - logic* được sử dụng để xem xét sự vận động của quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản trong giai đoạn 2021-2025 trong mối liên hệ với quá trình phát triển trước đó, qua đó làm rõ tính kế thừa và những điều chỉnh mới của mối quan hệ này.

- *Phương pháp phân tích chính sách* nhằm làm rõ nội dung, mục tiêu và sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại, an ninh và kinh tế của Hoa Kỳ và Nhật Bản, qua đó lý giải động lực và phương thức triển khai quan hệ song phương.

- *Phương pháp dự báo* được sử dụng để nhận diện xu hướng vận động và triển vọng phát triển của quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản trong thời gian tới, làm cơ sở cho việc đề xuất các hàm ý và khuyến nghị đối với Việt Nam.

- *Phương pháp so sánh* được sử dụng nhằm đối chiếu sự điều chỉnh trong chính sách và cách tiếp cận của Hoa Kỳ và Nhật Bản qua các giai đoạn, cũng như so sánh với một số quan hệ giữa các nước lớn khác, qua đó làm nổi bật đặc điểm và mức độ gắn kết của quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản.

5. Nguồn tài liệu tham khảo

Nguồn tài liệu phục vụ cho nghiên cứu của Luận án, tác giả chủ yếu sử dụng ba nguồn tư liệu chính, đó là: Tư liệu gốc, tư liệu chuyên khảo và tư liệu tham khảo.

- ***Nguồn tài liệu sơ cấp:*** (1) Các bài phát biểu của các nhà lãnh đạo, ngoại giao của Hoa Kỳ trong các chuyến thăm chính thức nước Nhật. Cũng như các tuyên bố chung song phương, báo cáo thường niên của Quốc hội Hoa Kỳ trong giai đoạn 2021-2025; (2) Các bài phát biểu của lãnh đạo Nhật Bản trong quan hệ với Hoa Kỳ, các văn bản hợp tác song phương giai đoạn 2021-2025; (3) Các số liệu thống kê quan hệ thương mại giữa Hoa Kỳ và Nhật Bản từ Cục Phân tích Kinh tế Hoa Kỳ (BEA) hay Cục Công nghiệp và An ninh (BIS).

- ***Tư liệu thứ cấp:*** Luận án chủ yếu sử dụng các công trình, tài liệu nghiên cứu chuyên sâu, bao gồm: các tài liệu, ấn phẩm, các công trình nghiên cứu khoa học và bài viết của các quan chức, chuyên gia, học giả quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản. Một số công trình nghiên cứu về vấn đề khác, nhưng có một số nội dung liên quan đến hợp tác đa phương của Hoa Kỳ - Nhật Bản đến các nước Đông Nam Á hay Quad, như là: Sách, tạp chí chuyên ngành của các học giả, các nhà nghiên cứu tại Việt Nam và nước ngoài, liên quan đến các nội dung nghiên cứu của Luận án. Ngoài ra, Luận án tận dụng khai thác nguồn thông tin tư liệu được công bố trên các trang mạng của các cơ quan, chính phủ, tổ chức, viện nghiên cứu uy tín trong và ngoài nước làm nguồn tư liệu tham khảo.

6. Đóng góp của Luận án

Với cách tiếp cận quan hệ quốc tế, Luận án là một công trình mới, có hệ thống và chuyên sâu ở Việt Nam về “Quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản (2021-2025)” để bổ sung, đóng góp các kết quả nghiên cứu về chủ đề này. Dưới đây là những nhiệm vụ nghiên cứu và đóng góp của Luận án:

• ***Về mặt khoa học:***

Thứ nhất, Luận án nghiên cứu các nhân tố tác động đến quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản trên các lĩnh vực.

Thứ hai, hệ thống hóa cơ sở lý luận về khái niệm “đồng minh” trong quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản.

Thứ ba, cập nhật thông tin về quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản (2021-2025) trên các lĩnh vực: chính trị - ngoại giao, quốc phòng - an ninh, kinh tế và các lĩnh vực khác dưới góc độ quốc tế học.

Thứ tư, nghiên cứu trường hợp quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản sẽ góp phần làm rõ đặc điểm quan hệ giữa hai nước đồng minh với nhau.

Thứ năm, làm rõ thực chất sự vận động, phát triển của quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản (2021-2025), Luận án đưa ra những đánh giá về thành tựu hạn chế, nguyên nhân, đặc điểm và tác động của mối quan hệ này đối với khu vực, thế giới và Việt Nam, qua đó so sánh với giai đoạn trước thời Joe Biden và so sánh tương quan chủ thể khác, làm rõ bản chất; tính bất biến; sự thay đổi của quan hệ hai nước.

Thứ sáu, Luận án đưa ra dự báo về quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản đến 2030 và khuyến nghị chính sách đối ngoại cho Việt Nam.

• ***Về mặt thực tiễn***

Thứ nhất, nghiên cứu này sẽ cung cấp những luận chứng khoa học tham khảo cho quá trình hoạch định chính sách đối ngoại của Việt Nam.

Thứ hai, nghiên cứu sẽ là nguồn tư liệu tham khảo có giá trị cho công tác nghiên cứu và giảng dạy trong nước liên quan đến chuyên ngành quốc tế học nói chung và quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản nói riêng.

7. Bộ cục Luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung Luận án được kết cấu thành 4 chương như sau:

- Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu
- Chương 2. Cơ sở lý luận và những nhân tố tác động đến quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản giai đoạn 2021-2025
- Chương 3. Thực trạng quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản trên các lĩnh vực giai đoạn 2021-2025
- Chương 4. Nhận xét, triển vọng quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản đến năm 2030 và kiến nghị

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Các công trình liên quan đến Luận án

Để khảo sát các công trình nghiên cứu, Luận án này được hệ thống và khoa học, tác giả tiến hành phân chia theo các tuyến vấn đề sau: (1) Những công trình nghiên cứu về các nhân tố tác động đến quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản; (2) Những công trình nghiên cứu về chính sách của Hoa Kỳ và Nhật Bản đối với nhau; (3) Những công trình về quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản.

1.1.1. Những công trình nghiên cứu về các nhân tố tác động đến quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản

Các nghiên cứu về nhân tố tác động đến quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản chủ yếu tập trung vào động lực địa chính trị và chiến lược quốc phòng trong bối cảnh trỗi dậy của Trung Quốc và các thách thức an ninh khu vực. Vladimir Kolotov (2017) phân tích sự hình thành vòng cung bất ổn Đông Á và vai trò của ASEAN trong duy trì cán cân quyền lực. Leszek Buszynski (2025) nhấn mạnh thách thức từ Trung Quốc đối với vị thế chiến lược của Hoa Kỳ ở Thái Bình Dương và sự suy yếu của liên minh Bộ Tứ. Ryo Sahashi (2024) chỉ ra cách tiếp cận của Biden dựa vào đồng minh, yêu cầu Nhật Bản tăng cường quốc phòng và an ninh - kinh tế. Nanae Baldauff (2024) tập trung vào chính sách quốc phòng của Nhật Bản trước mối đe dọa từ Trung Quốc và Bắc Triều Tiên. Vũ Văn Khanh (2023) phân tích xung đột Nga - Ukraine và tác động lên chính sách đối ngoại.

1.1.2. Những công trình nghiên cứu về chính sách của Hoa Kỳ và Nhật Bản đối với nhau

Nền tảng hợp tác giữa Hoa Kỳ và Nhật Bản dựa trên các giá trị chung như dân chủ và pháp quyền cùng lợi ích chiến lược trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Nghiên cứu của Satoh Yukio (2020) nhấn mạnh sự chuyển biến quan hệ an ninh hai nước từ hợp tác quốc phòng sang răn đe hạt nhân, đặc biệt trong nhiệm kỳ đầu của Donald Trump với chính sách “Nước Mỹ trên hết”. Tác giả Toshihiko Aono (2022) chỉ ra tầm quan trọng của cơ chế hợp tác song phương để duy trì liên minh bền vững. Asuka Matsumoto (2021) chỉ ra vai trò của Nhật Bản trong chiến lược Mỹ - Trung thời kỳ dịch bệnh Covid-19. Yoshihide Soeya (2011) và Viện Nghiên cứu Địa Kinh tế Quốc tế Nhật Bản (2024) nhấn mạnh ngoại giao cường quốc tầm trung và an ninh kinh tế. Victor Leo (2021) nhận định rằng Nhật Bản đã thay thế Hoa Kỳ ở Đông Nam Á dưới thời Tổng thống Barack Obama và Donald Trump 1.0, nhưng vị thế này suy giảm dưới thời Joe Biden. David Sacks (2022) và Jeffrey W. Hornung (2023) thảo luận về phối hợp quân sự trong bối cảnh

xung đột Đài Loan và Triều Tiên. Các công trình của Alexander D. Plaksin (2024) và Kochegurov (2023) nghiên cứu ảnh hưởng của chính quyền Biden và vai trò của Nhật Bản trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Bài viết của Peter Harris và Meriel Hahn (2023) thì xem xét sự hình thành quan hệ Nhật - Mỹ trong bối cảnh quốc tế và khu vực, đặc biệt là sự trỗi dậy của Trung Quốc và hợp tác Quad.

1.1.3. Những công trình về quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản

Các nghiên cứu về quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản từ 2021-2025 tập trung vào nhiều lĩnh vực như chính trị, quốc phòng, kinh tế và công nghệ. Thời điểm trước năm 2021, nghiên cứu tập trung vào tầm quan trọng chiến lược của Đông Nam Á, sự phát triển lịch sử và thách thức trong quan hệ song phương. Báo cáo của Satu P. Limaye và Tsutomu Kikuchi (2016) nhấn mạnh vai trò của Đông Nam Á trong liên minh Hoa Kỳ - Nhật Bản, đặc biệt trước sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc. Cuốn sách của Makoto Iokibe và Tosh Minohara (2017) bao quát lịch sử quan hệ từ năm 1853, nhấn mạnh các thách thức như Trung Quốc, Nga và Triều Tiên. Bài viết của Trần Bách Hiếu (2019) phân tích hợp tác Hoa Kỳ - Nhật Bản - Hàn Quốc trong bối cảnh Đông Bắc Á. Nguyễn Tuấn Minh (2019) dự đoán xu thế quan hệ đến 2030, với Hoa Kỳ bảo trợ an ninh và Nhật Bản ngày càng chủ động. Cuốn sách của Inderjeet Parmar và Oliver Turner (2020) so sánh quan hệ song phương dưới thời Obama và Trump, nhấn mạnh sự đồng thuận chiến lược thời Obama và căng thẳng thời Trump. Nhìn chung, các nghiên cứu này cung cấp nền tảng cho việc tìm hiểu quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản trong các giai đoạn sau.

Giai đoạn sau năm 2021, các nghiên cứu tập trung vào chính sách đối ngoại của chính quyền Biden, nhấn mạnh cải thiện quan hệ với đồng minh để đối phó thách thức tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Rupakjyoti Borah (2021) phân tích quan hệ chiến lược giữa Hoa Kỳ, Ấn Độ và Nhật Bản, nhấn mạnh vai trò của Nhật Bản trong duy trì cân bằng khu vực. Báo cáo của Stephen Tankel và cộng sự (2021) chỉ ra chính quyền Biden đang củng cố liên minh Quad để kiềm chế Trung Quốc. Nghiên cứu của Jeeho Bae (2021) thì đề xuất cải thiện quan hệ ba bên Hoa Kỳ - Nhật Bản - Hàn Quốc nhằm đối trọng Trung Quốc. Ken Moriyasu (2024) phân tích sự củng cố liên minh dưới thời Kishida - Biden. Trần Thị Hải Yến (2024) làm rõ hợp tác Hoa Kỳ - Nhật Bản - Hàn Quốc trong bối cảnh mới, còn Nobuhiko Tamaki (2025) đánh giá chính sách đối ngoại của Trump trong nhiệm kỳ hai, nhấn mạnh Nhật Bản cần chủ động trong bối cảnh quốc tế thay đổi.

Các công trình về lĩnh vực thể:

- Về chính trị ngoại giao: các nghiên cứu chỉ ra rằng Tổng thống Joe Biden có sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ có lợi cho Nhật Bản và Hàn Quốc, như từ bỏ chia sẻ chi phí quân sự công bằng và đình chỉ chiến tranh thương mại trong nghiên cứu của Lộc Thị Thủy (2021). Nguyễn Trần Xuân Sơn (2021) chỉ ra việc Nhật Bản đối mặt thách thức trong quan hệ với Hoa Kỳ, như chia rẽ về lập trường với Trung Quốc và vấn đề căn cứ quân sự tại Okinawa. Liên minh Hoa Kỳ - Nhật Bản - Hàn Quốc được thể chế hóa để giảm rủi ro an ninh, nhưng không thay thế hợp tác song phương. Tác giả Voda Kristina (2022) có quan điểm rằng Nhật Bản ủng hộ Hoa Kỳ trong cạnh tranh với Trung Quốc, nhưng mâu thuẫn với Hàn Quốc có thể cản trở liên minh ba bên.

- Về quốc phòng - an ninh: các nghiên cứu đã cho thấy Nhật Bản và Hoa Kỳ đã tăng cường trao đổi quốc phòng, mua sắm vũ khí và tập trận chung trong giai đoạn 2021-2025, đặc biệt trong bối cảnh tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc tại quần đảo Senkaku. Hợp tác ba bên với Philippines giúp chia sẻ gánh nặng và tăng cường răn đe khu vực. Nhật Bản đóng vai trò quan trọng trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Hoa Kỳ, dù có sự khác biệt về tầm nhìn khu vực. Liên minh Hoa Kỳ - Nhật Bản được phân tích qua các mô hình liên minh khác nhau, từ cân bằng môi đe dọa đến hợp tác toàn diện, với sự linh hoạt chiến lược tùy theo từng giai đoạn lãnh đạo của Hoa Kỳ. Dưới thời Biden, liên minh này được coi là hợp tác toàn diện, cải thiện quan hệ đồng minh từ an ninh, kinh tế đến chính trị.

- Về kinh tế: quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Nhật Bản tập trung vào sáng kiến IPEF của Tổng thống Biden nhằm tăng cường liên kết kinh tế khu vực và giảm ảnh hưởng của Trung Quốc. Nhật Bản đóng vai trò quan trọng trong cải thiện quản trị kinh tế toàn cầu, đối phó với thách thức từ sự trỗi dậy của Trung Quốc. Báo cáo của Vụ Khảo cứu Quốc hội Hoa Kỳ (CRS) (2024) cho thấy hợp tác kinh tế song phương tập trung vào thương mại kỹ thuật số, an ninh kinh tế và đổi mới công nghệ. Dù chưa có FTA toàn diện, hai nước đã ký thỏa thuận thương mại hạn chế USJTA. Dù hợp tác ba bên Hoa Kỳ - Nhật Bản - Hàn Quốc có thể tăng khả năng phục hồi kinh tế ba nước sau đại dịch, nhưng vẫn đối mặt thách thức từ ưu tiên bảo hộ kinh tế của từng nước. David Collins và Michael Geist (2023) cho rằng các sáng kiến như “Data Free Flow with Trust” và hợp tác trong chuỗi cung ứng, công nghệ lượng tử, AI, và năng lượng sạch sẽ là trọng tâm của quan hệ kinh tế song phương trong giai đoạn sau năm 2021.

- Về các lĩnh vực khác: quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản trong lĩnh vực công nghệ và an ninh năng lượng nhấn mạnh tầm quan trọng của hợp tác chiến lược để duy trì ưu thế công nghệ và bảo vệ chuỗi cung ứng năng lượng. Hannah Fodale và cộng sự (2022) phân tích cách liên minh công nghệ song phương có thể thúc đẩy đổi mới và cạnh tranh với Trung Quốc, đồng thời đề xuất khởi xướng thỏa thuận thương mại kỹ thuật số mới dựa trên nguyên tắc TPP.

1.2. Nhận xét các công trình nghiên cứu và những vấn đề Luận án cần tập trung giải quyết

1.2.1. Đánh giá chung về tình hình nghiên cứu

Các nghiên cứu về quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản đã làm rõ khá đầy đủ lịch sử, động lực chiến lược và các lĩnh vực hợp tác chủ yếu; tuy nhiên, nghiên cứu về giai đoạn 2021-2025 vẫn còn thiếu tính hệ thống, còn phân mảnh và thiên về mô tả hơn là phân tích sâu. Đồng thời, các công trình hiện có chưa chú ý đầy đủ đến những ràng buộc, mâu thuẫn nội tại, tác động khu vực và xu hướng phát triển tương lai của quan hệ song phương.

1.2.2. Những vấn đề Luận án kế thừa

Các tài liệu đã công bố về quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản cung cấp cơ sở khoa học quan trọng để nghiên cứu giai đoạn 2021-2025. Luận án có thể kế thừa bảy nhóm nội dung chính: cơ sở lý luận về liên minh trong quan hệ quốc tế; quá trình hình thành và phát triển của quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản trước năm 2021; bối cảnh quốc tế và khu vực tác động đến quan hệ song phương; vai trò của liên minh này trong cấu trúc an ninh khu vực; sự mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực kinh tế, công nghệ, an ninh kinh tế và chuỗi cung ứng; vai trò của Hoa Kỳ và Nhật Bản trong các cơ chế hợp tác khu vực và tiểu đa phương như Quad; và tác động của quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản đối với khu vực cũng như các nước tâm trung, trong đó có Việt Nam. Nhìn chung, các công trình đi trước là nền tảng quan trọng để Luận án tiếp tục phát triển cả về lý luận lẫn thực tiễn

1.2.3. Những khoảng trống mà Luận án sẽ nghiên cứu bổ sung

Luận án phân tích toàn diện quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản giai đoạn 2021-2025 trong bối cảnh môi trường quốc tế và khu vực biến động, làm rõ cả xu hướng tăng cường hợp tác lẫn những giới hạn, sức ép điều chỉnh trong liên minh trên các lĩnh vực chính trị, an ninh, kinh tế, khoa học - công nghệ và văn hóa - giáo dục. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đánh giá tác động của mối quan hệ này đối với từng nước và khu vực, dự báo triển vọng đến năm 2030, đồng thời gợi mở hàm ý chính sách cho Việt Nam.

Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUAN HỆ HOA KỲ - NHẬT BẢN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Chương này tập trung trình bày về các cơ sở lý luận (khái niệm đồng minh, khung lý thuyết về quan hệ quốc tế và cách tiếp cận của Luận án) và những nhân tố tác động đến quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản (2021-2025) (cấp độ toàn cầu, vị trí của Nhật Bản và Hoa Kỳ trong chính sách đối ngoại của từng nước, khái quát quan hệ hai nước trước năm 2021).

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Khái niệm về đồng minh và quan hệ đồng minh

Khái niệm “Đồng minh” là sự hợp tác giữa các quốc gia để đối phó với mối đe dọa an ninh chung, đồng thời là công cụ tập hợp lực lượng và điều chỉnh cán cân quyền lực trong quan hệ quốc tế. Chúng thường được hình thành trên cơ sở lợi ích an ninh chung, được thể chế hóa bằng các cam kết chính trị - quân sự và trong thời hiện đại ngày càng mở rộng sang lĩnh vực kinh tế. Các đồng minh có thể khác nhau về mức độ cam kết, tính bền vững và hình thức tổ chức, nhưng nhìn chung đều nhằm gia tăng sức mạnh, răn đe đối thủ và quản lý xung đột. Sự tồn tại và biến đổi của đồng minh phụ thuộc vào môi trường an ninh và tính toán chiến lược của các quốc gia tham gia.

Quan hệ đồng minh là hợp tác an ninh giữa các quốc gia dựa trên cam kết và lợi ích chung, thường mang tính bất đối xứng. Liên minh không chỉ giới hạn ở quốc phòng mà còn mở rộng sang cứu trợ, hòa bình và hợp tác khu vực, giúp răn đe, chia sẻ gánh nặng và tăng cường ảnh hưởng quốc tế.

2.1.2. Một số lý thuyết quan hệ quốc tế

Luận án dùng ba lý thuyết: (1) Chủ nghĩa Hiện thực nhấn mạnh quyền lực và an ninh, (2) Chủ nghĩa Tự do đề cao hợp tác đa phương và dân chủ, và Chủ nghĩa Kiến tạo chú trọng bản sắc và chuẩn mực. Ba lý thuyết giúp lý giải động lực và xu hướng phát triển của liên minh Hoa Kỳ - Nhật Bản giai đoạn 2021-2025.

2.1.3. Cách tiếp cận và khung phân tích

- Cách tiếp cận

Luận án khẳng định quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản là quan hệ đồng minh giữa các nước lớn, được cả hai bên coi trọng và thúc đẩy nhằm phục vụ lợi ích quốc gia - dân tộc cũng như các mục tiêu chung. Trong việc phân tích mối quan hệ này, Luận án lựa chọn Chủ nghĩa Hiện thực làm khung lý thuyết chủ đạo, vì cách tiếp cận này giúp làm rõ các yếu tố an ninh, cân bằng quyền lực và tác động của cấu trúc khu vực đến hành vi chính sách của hai nước. Trên cơ sở đó,

quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản được nhìn nhận trước hết như một liên minh an ninh nhằm bảo vệ vị thế và tối ưu hóa lợi ích chiến lược. Đồng thời, Luận án cũng kết hợp Chủ nghĩa Kiến tạo và Chủ nghĩa Tự do như những cách tiếp cận hỗ trợ để giải thích vai trò của nhận thức, bản sắc, chuẩn mực cũng như cơ chế hợp tác và điều phối lợi ích giữa hai bên trong các lĩnh vực cụ thể.

- **Khung phân tích**

Luận án xây dựng khung phân tích quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản giai đoạn 2021-2025 theo cách tiếp cận đa lĩnh vực, bao quát các phương diện chính trị - ngoại giao, quốc phòng - an ninh, kinh tế và các lĩnh vực hợp tác khác như văn hóa - giáo dục, khoa học - công nghệ, năng lượng và biến đổi khí hậu. Trên cơ sở đó, nghiên cứu làm rõ sự vận động của quan hệ song phương trong bối cảnh khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương biến động mạnh, đồng thời nhấn mạnh ba xu hướng nổi bật là mức độ làm sâu sắc của liên minh, sự chuyển dịch từ khuôn khổ hợp tác song phương sang cấu trúc mạng lưới đa tầng và sự điều chỉnh tương đối trong tính chất bất đối xứng của liên minh khi vai trò của Nhật Bản ngày càng gia tăng.

2.2. Những nhân tố tác động đến quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản giai đoạn 2021-2025

2.2.1. *Tình hình thế giới, khu vực và hai nước*

Đại dịch Covid-19 và xung đột Nga - Ukraine khiến Hoa Kỳ - Nhật Bản tăng cường hợp tác quân sự, tài chính và ngoại giao. Cạnh tranh Hoa Kỳ - Trung Quốc leo thang buộc Tokyo cân bằng giữa an ninh và kinh tế. Tại khu vực Đông Bắc Á, hai nước củng cố liên minh, mở rộng hợp tác ba bên với Hàn Quốc và tham gia G7, Quad, G20, trở thành trụ cột định hình trật tự Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

- **Tình hình Hoa Kỳ và Nhật Bản**

Phần này sẽ trình bày tình hình của Hoa Kỳ giai đoạn 2017-2021 để từ đó chỉ ra những tác động nhất định đến quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản (2021-2025).

Tình hình trong nước và những thay đổi trong chính sách của Hoa Kỳ

Dưới nhiệm kỳ đầu của Tổng thống Donald Trump (2017-2021), Hoa Kỳ tăng trưởng mạnh nhưng gây tranh cãi vì chủ nghĩa bảo hộ, chiến tranh thương mại và chia rẽ chính trị. Tổng thống Biden sau đó khôi phục hợp tác đa phương, củng cố liên minh với Nhật Bản và đồng minh, duy trì chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Khi ông Trump tái đắc cử vào tháng 11/2024, Hoa Kỳ tiếp tục tập trung cải cách thuế, thương mại và phát triển AI, tiếp tục mục tiêu duy trì sức mạnh kinh tế và ảnh hưởng toàn cầu.

Tình hình trong nước và những thay đổi trong chính sách của Nhật Bản

Nước Nhật đạt tăng trưởng ổn định nhờ “Abenomics” nhưng đối mặt suy thoái do Covid-19, già hóa dân số và bất ổn chính trị sau thời Shinzo Abe. Từ năm 2017-2025, các đời thủ tướng Yoshihide Suga, Fumio Kishida, Shigeru Ishiba luân phiên nắm quyền giữa khủng hoảng nội bộ đảng LDP. Về đối ngoại, Tokyo đẩy mạnh sửa đổi Hiến pháp, tăng cường hợp tác quốc phòng với Hoa Kỳ và mở rộng vai trò trong trật tự Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

- **Ở cấp độ cá nhân**

Từ 2021-2025, quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản chịu tác động lớn từ lãnh đạo hai nước. Dưới thời Tổng thống Joe Biden, hợp tác đa phương và tin cậy chiến lược được củng cố; sang Tổng thống Donald Trump (2025), chính sách bảo hộ và thuế quan gây căng thẳng, buộc Nhật Bản tăng vai trò quốc phòng. Các thủ tướng Suga, Kishida và Ishiba lần lượt thúc đẩy hợp tác an ninh, kinh tế, công nghệ, giúp duy trì liên minh hai nước dù đối mặt nhiều thử thách.

2.2.2. Vị trí của Nhật Bản trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ

Nhật Bản là đồng minh chiến lược trọng yếu của Hoa Kỳ tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, giúp duy trì hiện diện quân sự, răn đe Trung Quốc và bảo đảm ổn định khu vực. Từ sau Chiến tranh Lạnh, liên minh này củng cố vai trò của Hoa Kỳ trong an ninh, kinh tế và tự do hàng hải. Việc Nhật Bản tăng chi tiêu quốc phòng và hợp tác với các đối tác khu vực càng làm nổi bật tầm quan trọng của nước này trong chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ.

2.2.3. Vị trí của Hoa Kỳ trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản

Hoa Kỳ giữ vai trò trung tâm trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản, là đồng minh an ninh và đối tác kinh tế chiến lược. Hiệp ước An ninh 1951 giúp Hoa Kỳ duy trì căn cứ quân sự và bảo vệ Nhật Bản, đồng thời Tokyo hỗ trợ Hoa Kỳ trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Hai nước gắn kết chặt về thương mại, đầu tư và hợp tác đa phương, tạo nền tảng cho vai trò toàn cầu của Nhật Bản.

2.2.4. Khái quát quan hệ quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản trước năm 2021

Trước năm 2021, quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản phát triển từ đối đầu Thế chiến II thành liên minh chiến lược hàng đầu châu Á - Thái Bình Dương. Từ Hiệp ước San Francisco (1951) đến nay, hai nước mở rộng hợp tác an ninh, kinh tế và công nghệ, vượt qua căng thẳng thương mại thập niên 1960-1980. Dù thời Trump có bất đồng, liên minh vẫn bền vững, tạo nền tảng cho giai đoạn hợp tác sâu rộng sau năm 2021.

Tiểu kết chương 2

Quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản (2021-2025) phát triển mạnh trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược và biến động toàn cầu. Liên minh hai nước là trụ cột an ninh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đối trọng Trung Quốc và mở rộng hợp tác về chính trị, kinh tế, công nghệ, quốc phòng, hướng tới quan hệ toàn diện và bền vững.

Chương 3. THỰC TRẠNG QUAN HỆ HOA KỲ - NHẬT BẢN TRÊN CÁC LĨNH VỰC GIAI ĐOẠN 2021-2025

3.1. Trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao

3.1.1. Quan hệ song phương

Giai đoạn 2021-2025, quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản được củng cố mạnh mẽ qua các chuyến thăm và đối thoại cấp cao. Hoa Kỳ coi Nhật Bản là trụ cột trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, mở rộng hợp tác an ninh và công nghệ cao. Nhật Bản duy trì chính sách ổn định, ủng hộ Hoa Kỳ trong đối phó Trung Quốc và Nga. Liên minh hai nước tiếp tục là nền tảng bảo đảm hòa bình và trật tự khu vực.

3.1.2. Trong các cơ chế đa phương

3.1.2.1. Quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản tại Liên Hợp Quốc

Từ 2021-2025, Hoa Kỳ và Nhật Bản mở rộng hợp tác tại Liên Hợp Quốc, cùng thúc đẩy chủ nghĩa đa phương, ủng hộ biến đổi khí hậu, giải trừ hạt nhân, bảo vệ nhân quyền và phòng chống dịch bệnh. Hai nước ủng hộ Nhật Bản vào Hội đồng Bảo an, khẳng định vai trò lãnh đạo toàn cầu trong duy trì hòa bình và trật tự quốc tế.

3.1.2.2. Quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản đối với các vấn đề quốc tế

Hai bên phối hợp chặt chẽ trong các vấn đề toàn cầu: ủng hộ Ukraine, trừng phạt Nga; thúc đẩy hòa bình Trung Đông, viện trợ nhân đạo cho Gaza và Palestine; dẫn đầu chống biến đổi khí hậu với cam kết trung hòa carbon vào 2050. Liên minh hai nước thể hiện vai trò chủ chốt trong duy trì hòa bình và trật tự quốc tế.

3.2. Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh

3.2.1. Quan hệ song phương

3.2.1.1. Vị trí của hợp tác an ninh - quốc phòng trong quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản

Hợp tác an ninh - quốc phòng là trụ cột trong quan hệ Hoa Kỳ và Nhật Bản từ sau 1945. Theo Hiệp ước 1960, Hoa Kỳ bảo vệ Nhật Bản và duy trì 52.800 binh sĩ tại Okinawa, giúp kiểm soát khu vực Đông Bắc Á. Nhật Bản

phụ thuộc vào “ô an ninh” Hoa Kỳ nhưng đã tăng chi tiêu quốc phòng lên 1,8% GDP (2025) để thích ứng môi trường mới, qua đó cùng Hoa Kỳ bảo đảm an ninh hàng hải và ổn định chuỗi cung ứng toàn cầu.

3.2.1.2. Triển khai hợp tác an ninh - quốc phòng trên các lĩnh vực

Hợp tác hai bên mở rộng qua cơ chế 2+2, hiện đại hóa lực lượng và tập trận Keen Sword 25. Hai nước cùng phát triển tên lửa siêu vượt âm, trao đổi PAC và Tomahawk, tăng cường hợp tác an ninh mạng, AI và hàng hải. Liên minh Hoa Kỳ - Nhật Bản khẳng định vai trò dẫn dắt an ninh khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

3.2.2. Trong cơ chế đa phương

Giai đoạn 2021-2025, Hoa Kỳ và Nhật Bản đẩy mạnh hợp tác quốc phòng - an ninh trong các cơ chế Quad, ASEAN và AUKUS, cùng tập trận với NATO, Hàn Quốc và Philippines. Hai nước phối hợp thúc đẩy tự do hàng hải, an ninh mạng, AI và cơ sở hạ tầng, khẳng định vai trò trung tâm của liên minh song phương trong duy trì ổn định và răn đe Trung Quốc ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

3.3. Trên lĩnh vực kinh tế

3.3.1. Quan hệ song phương

- Khuôn khổ, cơ chế hợp tác

Hoa Kỳ và Nhật Bản đã ký kết nhiều hiệp định quan trọng nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế, bao gồm Hiệp định Thương mại Nhật Bản (USJTA) và Hiệp định Thương mại Kỹ thuật số vào năm 2020. Khung kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì sự thịnh vượng (IPEF) được triển khai từ năm 2022 cùng Thỏa thuận Khoáng sản Quan trọng (CMA) vào năm 2023, nhằm tăng cường chuỗi cung ứng và phát triển bền vững.

- Về thương mại

Thương mại song phương tăng từ 204,3 tỷ USD (2014) lên 231,8 tỷ USD (2025), song Hoa Kỳ vẫn thâm hụt trung bình 75 tỷ USD. Hoa Kỳ chủ yếu xuất khẩu khí đốt, thiết bị y tế, dầu thô; nhập khẩu ô tô, linh kiện và máy móc từ Nhật Bản. Sau khi rút khỏi TPP, Hoa Kỳ mất dần lợi thế dịch vụ, khiến cán cân thương mại dịch vụ chuyển từ thặng dư sang thâm hụt.

• Hợp tác đầu tư

Đầu tư của Hoa Kỳ vào Nhật Bản giảm còn 63,4 tỷ USD năm 2023, tập trung vào tài chính, hóa chất, điện tử và xe điện. Thỏa thuận Khoáng sản Quan trọng (2023) giữa hai nước thúc đẩy sản xuất pin và xe điện, giúp Tesla, GM và Panasonic hưởng ưu đãi thuế, đồng thời củng cố chuỗi cung ứng khoáng sản chiến lược cho ngành năng lượng xanh.

Nhật Bản là nhà đầu tư lớn nhất vào Hoa Kỳ trong giai đoạn 2019-2024 với 783 tỷ USD năm 2023, chiếm gần nửa đầu tư vào ngành sản xuất. Đầu tư của Nhật Bản góp phần thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm và đổi mới tại Hoa Kỳ, thể hiện cam kết lâu dài và trách nhiệm xã hội cao của doanh nghiệp Nhật Bản.

3.3.2. Trong cơ chế đa phương

Hoa Kỳ và Nhật Bản giữ vai trò trụ cột trong trật tự kinh tế toàn cầu, hợp tác chặt chẽ tại WTO, IPEF và G7. Hai bên thúc đẩy thương mại tự do, bảo vệ chuỗi cung ứng, phát triển năng lượng sạch và công nghệ cao. Trong G7, hai nước cùng hỗ trợ 600 tỷ USD cho các nước đang phát triển, củng cố vị thế lãnh đạo kinh tế và công nghệ, đồng thời cân bằng ảnh hưởng Trung Quốc.

3.4. Trên một số lĩnh vực khác

3.4.1. Văn hóa, giáo dục và du lịch

- Lĩnh vực văn hóa và giáo dục: hai nước tăng cường hợp tác văn hóa - giáo dục qua chính sách trao đổi sinh viên, nghiên cứu chung và sự kiện văn hóa. Các chương trình như Fulbright, JET cùng các dự án AI giữa các đại học và doanh nghiệp lớn giúp thúc đẩy hiểu biết, giao lưu học thuật và củng cố quan hệ song phương.

- Lĩnh vực du lịch: đây là hoạt động sôi động giữa Hoa Kỳ và Nhật Bản. Năm 2024 có hơn 2,7 triệu du khách Hoa Kỳ đến Nhật Bản và 1,84 triệu khách Nhật Bản sang Hoa Kỳ. Hai nước khởi động “Năm du lịch Hoa Kỳ - Nhật Bản” (2023) nhằm thúc đẩy giao lưu và tăng cường kết nối du lịch song phương.

3.4.2. Khoa học - công nghệ

Hoa Kỳ và Nhật Bản chú trọng tăng cường hợp tác trong AI, xe điện, bán dẫn và mạng 5G. Hai nước cùng phát triển AI an toàn, chip AI, công nghệ pin và trạm sạc xanh, giảm phụ thuộc vào Trung Quốc. Hợp tác bán dẫn và lượng tử được mở rộng qua liên danh “US-JOINT”, còn mạng 5G được phát triển theo mô hình Open RAN an toàn, hướng tới chuẩn công nghệ toàn cầu minh bạch.

3.4.3. Năng lượng

Cả hai nước tiến hành hợp tác toàn diện về năng lượng sạch, phát triển hydro xanh, năng lượng mặt trời và lưu trữ. Hai bên cùng triển khai công nghệ thu giữ carbon (CCUS) và phát triển lò phản ứng hạt nhân tiên tiến (SMR, A/SMR), đồng thời tăng cường an toàn hạt nhân và ngăn phổ biến vũ khí hạt nhân.

3.4.4. Chống biến đổi khí hậu

Hoa Kỳ và Nhật Bản là hai quốc gia dẫn đầu hợp tác chống biến đổi khí hậu qua các sáng kiến như CoRe, JUCEP, CEESI. Sau khi Hoa Kỳ trở lại Hiệp định Paris (2021), hai bên đẩy mạnh phối hợp chính sách khí hậu và công nghệ xanh. Cả hai thúc đẩy giáo dục, nâng cao nhận thức và phát triển năng lượng sạch, gồm: hydro, amoniac, điện gió, mặt trời - hướng tới mục tiêu trung hòa carbon toàn cầu.

Tiểu kết chương 3

Dưới nhiệm kỳ Tổng thống Joe Biden, quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản được củng cố mạnh mẽ trên các lĩnh vực chính trị, an ninh, kinh tế và xã hội. Hai nước tăng cường tiếp xúc cấp cao, phối hợp tại Liên Hợp Quốc, G7, Quad; đẩy mạnh hợp tác quốc phòng, an ninh mạng, thương mại và công nghệ. Dù còn hạn chế do thương chiến và tái cấu trúc chuỗi cung ứng, liên minh Hoa Kỳ - Nhật Bản nhìn chung được cải thiện rõ rệt so với thời Trump, tiếp tục là trụ cột chiến lược của Hoa Kỳ tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Chương 4. NHẬN XÉT, TRIỂN VỌNG QUAN HỆ HOA KỲ - NHẬT BẢN ĐẾN NĂM 2030 VÀ KIẾN NGHỊ

4.1. Nhận xét chung quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản (2021-2025)

4.1.1. Thành tựu và hạn chế của quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản (2021-2025)

4.1.1.1. Thành tựu

- Trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao

Dưới thời Joe Biden, quan hệ hai nước được củng cố mạnh qua các hội nghị G7, Quad và hợp tác ba bên với Hàn Quốc, Philippines. Tổng thống Biden và Thủ tướng Kishida xây dựng mối quan hệ thân thiết, cùng ủng hộ các vấn đề toàn cầu như Ukraine, biến đổi khí hậu và Trung Đông. Thành tựu đến từ chính sách liên minh dựa trên giá trị chung, cam kết thường xuyên và phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn quốc tế như G7, G20, và Quad.

- Trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng

Liên minh Hoa Kỳ - Nhật Bản giữ vai trò trụ cột an ninh khu vực. Từ 2021-2025, hai nước tăng cường hợp tác qua cơ chế 2+2, Quad, AUKUS và tập trận chung. Nhật Bản nâng chi tiêu quốc phòng lên 2% GDP, còn Hoa Kỳ cam kết bảo vệ Nhật Bản, kể cả quần đảo Senkaku. Thành tựu đạt được nhờ cam kết an ninh mạnh mẽ, hợp tác quốc phòng thực chất và chia sẻ trách nhiệm an ninh cân bằng hơn trong liên minh.

- Trên lĩnh vực kinh tế

Thương mại song phương tăng từ 213,7 tỷ USD (2021) lên 231,8 tỷ USD (2024). Hoa Kỳ xuất khẩu khí đốt, vũ khí, máy móc; nhập khẩu ô tô và thiết bị từ Nhật Bản. Hai nước là nhà đầu tư lớn nhất của nhau, tập trung vào công nghệ, xe điện và sản xuất. Thành tựu đạt được nhờ chính sách thương mại đồng bộ, hợp tác trong OECD/G20 và liên minh chính trị vững chắc hỗ trợ chuỗi cung ứng và đầu tư song phương.

- Trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục và du lịch

Sự tăng cường hợp tác văn hóa, giáo dục giữa hai nước được duy trì qua các chương trình trao đổi sinh viên, nghiên cứu AI và giao lưu văn hóa. Du lịch hai chiều phục hồi mạnh sau Covid-19 với hàng triệu lượt khách mỗi năm. Thành tựu có được nhờ nền tảng lâu dài từ các chương trình như Fulbright, JET và phục hồi nhanh hoạt động giao lưu nhân dân sau đại dịch.

- Trên lĩnh vực khoa học - công nghệ

Hiện nay, hai nước mở rộng hợp tác trong AI, xe điện, chip bán dẫn và 5G thông qua Đối thoại kinh tế 2+2 và Quad. Hoa Kỳ và Nhật Bản cùng đầu tư R&D, phát triển mạng 5G an toàn và giảm phụ thuộc vào Trung Quốc. Thành tựu đạt được nhờ ưu tiên công nghệ cao, hỗ trợ công - tư và phối hợp thiết lập chuẩn mực an toàn năng lượng và hạt nhân toàn cầu.

- Trên lĩnh vực hợp tác năng lượng

Hoa Kỳ và Nhật Bản tăng đầu tư vào năng lượng tái tạo, phát triển công nghệ thu giữ carbon (CCUS) và lò phản ứng hạt nhân mô - đun (A/SMR), đồng thời phối hợp chống phổ biến vũ khí hạt nhân. Thành tựu đạt được nhờ chính sách chung thúc đẩy năng lượng sạch và gắn mục tiêu khí hậu với an ninh quốc gia, tạo nền tảng hợp tác bền vững.

- Trên lĩnh vực chống biến đổi khí hậu

Hoa Kỳ và Nhật Bản hợp tác qua các sáng kiến như JUCEP, JUMPP, CoRe, thúc đẩy năng lượng tái tạo và công nghệ xanh. Tuy nhiên, việc Tổng thống Trump rút khỏi Hiệp định Paris (2025) có thể làm suy giảm hợp tác khí hậu khi Hoa Kỳ quay lại năng lượng hóa thạch, còn Nhật Bản tiếp tục dẫn đầu trong năng lượng sạch và mở rộng sáng kiến “Cộng đồng Không Phát thải châu Á.”

4.1.1.2. Hạn chế

- Trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao

Dưới thời Joe Biden, Hoa Kỳ xem Nga là đối thủ và Trung Quốc là đối thủ cạnh tranh chính, dù Nhật Bản luôn ủng hộ Hoa Kỳ nhưng vẫn lệ thuộc

năng lượng Nga. Tổng thống Biden củng cố liên minh đa phương khiến Nhật Bản giảm vị thế khu vực, trong khi Tổng thống Trump (2025) quay lại chủ nghĩa bảo hộ, yêu cầu Tokyo tăng chi phí quốc phòng cũng như áp dụng thuế hàng rào thuế quan làm gia tăng căng thẳng. Cạnh tranh Hoa Kỳ - Trung Quốc và tranh chấp Biển Đông khiến chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” gặp khó, giảm hiệu quả hợp tác song phương.

- Trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng

Nhật Bản phụ thuộc hoàn toàn vào sự bảo vệ của quân đội Hoa Kỳ cũng như năng lực phòng vệ hạn chế của nước này khi so sánh với Trung Quốc và những quy định từ Điều 9 Hiến pháp. Tiếp đó, Hoa Kỳ có sự phân tán nguồn lực toàn cầu, còn Nhật Bản gặp khó do già hóa dân số và thiếu nhân lực quốc phòng. Hai nước có những tiến triển như việc Nhật Bản nới lỏng quy định xuất khẩu vũ khí và bán Patriot cho Hoa Kỳ vào năm 2024, nhưng hợp tác mạng vẫn còn hạn chế, các ràng buộc pháp lý và chênh lệch năng lực khiến liên minh khó đạt chiều sâu chiến lược dù vẫn là trụ cột an ninh khu vực.

- Trên lĩnh vực kinh tế

Quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Nhật Bản vẫn đối mặt thâm hụt thương mại kéo dài và tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu. Hoa Kỳ áp thuế 25% với hàng Nhật Bản (2025) để bảo vệ sản xuất nội địa, còn IPEF dưới thời Biden chưa đạt đồng thuận thương mại. Biến động địa chính trị và dịch Covid-19 làm lộ rõ sự mong manh chuỗi cung ứng, buộc hai nước chuyển sản xuất khỏi Trung Quốc sang Việt Nam, Indonesia, Ấn Độ. FDI song phương giảm do chiến tranh thương mại và chiến lược đa dạng hóa chuỗi cung ứng.

- Trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục và du lịch

Đại dịch Covid-19 làm gián đoạn mạnh các hoạt động giao lưu văn hóa, giáo dục và du lịch song phương. Số sinh viên Nhật Bản du học tại Hoa Kỳ giảm mạnh do dịch và đồng Yên mất giá. Du lịch phục hồi chậm, mất cân bằng khi khách Hoa Kỳ đến Nhật Bản tăng nhanh hơn khách Nhật Bản sang Hoa Kỳ. Nguyên nhân là quy mô trao đổi văn hóa nhỏ, cạnh tranh cao và du lịch phụ thuộc nhiều vào chính sách hỗ trợ của chính phủ.

- Trên lĩnh vực khoa học - công nghệ

Sự khác biệt pháp lý về dữ liệu, quyền riêng tư và kiểm soát xuất khẩu công nghệ khiến chia sẻ và triển khai dự án chung về khoa học - công nghệ bị chậm. Cả hai vẫn phụ thuộc vào chuỗi cung ứng linh kiện từ Trung Quốc, nên đang đẩy mạnh nghiên cứu, sản xuất nội địa và đa dạng hóa nguồn cung để tăng tự chủ công nghệ.

- Trên lĩnh vực năng lượng

Hợp tác năng lượng song phương gặp trở ngại do khác biệt về chi phí, công nghệ và chính sách. Dù phát triển năng lượng hydro tiên tiến, hai bên còn bất đồng về công nghệ và quy định khai thác khoáng sản cho năng lượng tái tạo. Việc Hoa Kỳ rút khỏi Thỏa thuận Paris làm suy giảm cam kết khí hậu, khiến hợp tác năng lượng sạch như hydro, CCS và hạt nhân bị chậm lại.

- Trên lĩnh vực chống biến đổi khí hậu

Trở ngại chính từ sự thay đổi chính sách của Hoa Kỳ: Tổng thống Biden tái gia nhập Hiệp định Paris (2021), nhưng Tổng thống Trump quyết định rút lui khỏi vào năm 2025 khiến kế hoạch song phương gián đoạn. Hai nước cam kết mạnh mẽ, ưu tiên an ninh - năng lượng làm chậm tiến độ, còn cơ chế hợp tác chông chéo và thiếu điều phối hiệu quả. Việc Hoa Kỳ rút khỏi hiệp định gây mất ổn định tài chính và niềm tin, làm giảm hiệu quả các dự án công nghệ khí hậu chung.

4.1.2. Đặc điểm quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản

Thứ nhất, quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản thể hiện chiều sâu và mức độ thể chế cao khi quan hệ song phương đang ngày càng có chiều sâu và toàn diện, dần chuyển dịch từ “liên minh bất đối xứng” với việc “Hoa Kỳ giữ vai trò bảo vệ Nhật Bản” thành “đối tác bình đẳng” khi Nhật Bản tăng cường năng lực quốc phòng, sự phối hợp của liên minh hai nước mở rộng sang lĩnh vực an ninh kinh tế, quản trị công nghệ và kiến trúc khu vực cùng định hình trật tự Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

Thứ hai, Nhật Bản là đồng minh quan trọng nhất của Hoa Kỳ tại châu Á khi ngày càng đóng vai trò là nền tảng hoạt động cốt lõi cho chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Hoa Kỳ

Thứ ba, quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản tác động rất lớn đến thế giới, góp phần duy trì ổn định khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và định hình trật tự quốc tế dựa trên luật lệ và phát triển bền vững.

4.1.3. Tác động của quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản đối với hai nước, khu vực, thế giới và Việt Nam

4.1.3.1. Tác động đến hai nước

Quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản giai đoạn 2021-2025 đã mang lại cho cả hai nước những tác động tích cực và tiêu cực trên nhiều lĩnh vực.

Với Hoa Kỳ, liên minh giúp tăng hợp tác công nghệ và quốc phòng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và củng cố an ninh khu vực, nhưng vẫn tồn tại tranh chấp thương mại và khác biệt về chính sách khí hậu.

Với Nhật Bản, quan hệ này nâng cao năng lực quốc phòng, vị thế chiến lược và vai trò tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, song vẫn đối mặt với căng thẳng thương mại, bất đồng môi trường và tranh cãi quanh căn cứ Hoa Kỳ ở Okinawa. Dù hợp tác sâu rộng, hai bên vẫn cần điều chỉnh để duy trì ổn định lâu dài.

4.1.3.2. Tác động đối với khu vực

Liên minh Hoa Kỳ - Nhật Bản là trụ cột của trật tự an ninh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, góp phần duy trì ổn định và kiềm chế Trung Quốc. Hai nước phối hợp về vấn đề Triều Tiên, Biển Đông, biển Hoa Đông và mở rộng hợp tác với Hàn Quốc, Philippines, Ấn Độ, Australia và Việt Nam, trong khi ASEAN vẫn là trung tâm khu vực.

Đông Nam Á trở thành tâm điểm cạnh tranh Hoa Kỳ - Trung Quốc, khi Washington tăng hiện diện quân sự và Tokyo đẩy mạnh viện trợ, còn Bắc Kinh phản ứng bằng mở rộng ảnh hưởng quân sự - kinh tế.

Về kinh tế, hợp tác Hoa Kỳ - Nhật Bản thúc đẩy phát triển công nghệ, năng lượng xanh và hạ tầng bền vững, đồng thời làm dịch chuyển đầu tư sang Đông Nam Á. Tuy nhiên, khác biệt chính sách thương mại và môi trường vẫn là thách thức trong việc duy trì vai trò dẫn dắt khu vực.

4.1.3.3. Tác động đối với Việt Nam

Quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản giai đoạn 2021-2025 tác động mạnh đến Việt Nam cả về chính trị - an ninh và kinh tế. Việc nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với hai nước (2023) nâng cao vị thế Việt Nam trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, tạo cơ hội hợp tác quốc phòng và tham gia sâu hơn vào Quad. Tuy nhiên, cạnh tranh Hoa Kỳ - Trung Quốc gia tăng đặt ra thách thức cho chính sách “4 Không” và độc lập tự chủ.

Về kinh tế, Việt Nam hưởng lợi từ thương mại - đầu tư với Hoa Kỳ và Nhật Bản, tham gia IPEF giúp mở rộng xuất khẩu và phát triển năng lượng xanh. Quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản ổn định góp phần củng cố hợp tác khu vực, giảm phụ thuộc vào Trung Quốc và tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững.

4.2. Triển vọng quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản đến năm 2030

4.2.1. Cơ sở dự báo

- Tình hình quốc tế và khu vực đến năm 2030

Đến năm 2030, cạnh tranh chiến lược giữa Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nga tiếp tục chi phối trật tự quốc tế với các “điểm nóng” ở Đông Âu, Đông Bắc Á, Đông Nam Á và Trung Đông. Xu hướng chạy đua vũ trang, xung đột vùng xám và hợp tác linh hoạt trong công nghệ - quốc phòng gia tăng. Chi tiêu quân sự toàn cầu đạt mức kỷ lục, trong đó Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản dẫn đầu.

Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm (khoảng 3%), FDI giảm, thương mại chịu ảnh hưởng của chính sách bảo hộ và thuế quan. Hoa Kỳ vẫn giữ vai trò trung tâm trong AI và bán dẫn, khẳng định vị thế công nghệ toàn cầu.

- **Tình hình Hoa kỳ đến năm 2030**

Hoa Kỳ duy trì chiến lược cạnh tranh toàn diện với Trung Quốc, củng cố liên minh ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, tăng chi tiêu quốc phòng và đầu tư mạnh vào AI, an ninh mạng.

- **Tình hình nước Nhật Bản đến năm 2030**

Dù Nhật Bản bước vào giai đoạn chính trị mới sau khi liên minh LDP - Komeito tan rã, nhưng chính sách vẫn tiếp tục gắn bó với Hoa Kỳ và mở rộng hợp tác khu vực. Kinh tế tăng chậm (0,5-1%), nhưng cải thiện lương và đầu tư quốc phòng tăng lên 2% GDP, tập trung vào vũ khí tầm xa và năng lực giám sát - phòng thủ.

4.2.2. Một số kịch bản trong quan hệ song phương

Quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản đến năm 2030 có thể diễn ra theo ba kịch bản:

(1) Phát triển mạnh hơn: hai bên tiếp tục mở rộng hợp tác trong khuôn khổ FOIP, Quad và liên minh ba bên Hoa Kỳ - Nhật Bản - Hàn Quốc; tăng cường phối hợp về quốc phòng, công nghệ và năng lượng, đồng thời duy trì chính sách rắn đẽ Trung Quốc.

(2) Liên minh suy yếu: chính sách đối ngoại trong nhiệm kỳ hai của Tổng thống Donald Trump theo hướng biệt lập, giảm cam kết đa phương và lực lượng ở châu Á, khiến Nhật Bản phải tăng chi tiêu quốc phòng và tìm thêm đối tác mới.

(3) Duy trì hiện trạng: đây là kịch bản có khả năng cao nhất khi Hoa Kỳ vẫn giữ vai trò chủ đạo tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và hai nước tiếp tục hợp tác quốc phòng, tình báo, thương mại, chia sẻ chi phí quân sự.

Tổng thể, liên minh hai nước nhiều khả năng duy trì ổn định nhờ phụ thuộc an ninh của Nhật Bản, trọng tâm FOIP chung và tiềm năng hợp tác mới trong năng lượng xanh và công nghệ.

4.3. Kiến nghị chính sách cho Việt Nam

- **Về an ninh**

Việt Nam cần tận dụng việc nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Hoa Kỳ và Nhật Bản (2023) để tăng cường hợp tác an ninh - quốc phòng, nhất là trong bối cảnh Trung Quốc gia tăng quân sự hóa Biển Đông. Nhật Bản hỗ trợ Việt Nam qua ODA, OSA và thiết bị quốc phòng, trong khi Hoa Kỳ đẩy mạnh can dự quân sự, phối hợp diễn tập đa phương nhằm duy trì tự do hàng hải. Việt Nam nên chủ động tham gia sâu hơn vào hợp tác khu vực (như Quad), ủng hộ chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương Tự do và Rộng mở,” nâng cao năng lực quốc phòng và bảo vệ chủ quyền biển đảo.

• Về kinh tế

Trước xu hướng bảo hộ thương mại của Hoa Kỳ và biến động toàn cầu, Việt Nam cần hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao năng lực đàm phán và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để giảm phụ thuộc vào Hoa Kỳ và Nhật Bản. Đồng thời, tận dụng CPTPP và vai trò của Nhật Bản để củng cố vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu, thúc đẩy sản xuất giá trị cao và mở rộng thị phần tại cường quốc Đông Á này. Hợp tác kinh tế sâu rộng với hai nước sẽ giúp Việt Nam duy trì tăng trưởng bền vững và nâng cao vị thế chiến lược trong khu vực.

Tiểu kết chương 4

Quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản dưới thời Joe Biden có sự thay đổi từ cách tiếp cận truyền thống với khôi phục chuẩn mực ngoại giao, củng cố vai trò của liên minh Hoa Kỳ - Nhật Bản như nền tảng hòa bình và ổn định của khu vực. Nhiều thành tựu của hai bên diễn ra trên lĩnh vực ngoại giao, an ninh - quốc phòng, kinh tế, văn hóa - giáo dục, khoa học - công nghệ và chống biến đổi khí hậu. Chính sách linh hoạt của Hoa Kỳ cùng sự đóng góp tích cực của Nhật Bản giúp quan hệ liên minh phát triển ổn định. Tuy nhiên, Nhật Bản vẫn phụ thuộc vào Hoa Kỳ trong quốc phòng, chịu thiệt về thương mại và tuân theo sự lãnh đạo của Hoa Kỳ trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Ngoài ra, Chiến thắng của Donald Trump năm 2024 có thể đảo ngược xu hướng này khiến quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản quay lại thời kỳ thực dụng khi Hoa Kỳ đặt lợi ích quốc gia lên hàng đầu.

KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu về quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản giai đoạn 2021-2025, Luận án rút ra một số kết luận chính như sau:

Thứ nhất, quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản tiếp tục khẳng định là một trong những liên minh song phương bền vững và mang tính điển hình trong quan hệ quốc tế hiện đại. Kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, liên minh này không ngừng được củng cố và thích ứng với những biến động của môi trường quốc tế. Trong bối cảnh hiện nay, quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản không chỉ có ý nghĩa song phương mà còn đóng vai trò then chốt trong việc định hình cấu trúc an ninh khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và trật tự quốc tế rộng lớn hơn.

Thứ hai, giai đoạn 2021-2025 phản ánh rõ sự kết hợp giữa tính kế thừa và điều chỉnh trong liên minh. Dưới tác động của các yếu tố như cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, sự trỗi dậy của Trung Quốc, các cuộc xung đột khu vực cũng như những thách thức phi truyền thống, Hoa Kỳ và Nhật Bản đã chủ động điều chỉnh chính sách nhằm tăng cường hợp tác và nâng cao

năng lực ứng phó. Những yếu tố này vừa tạo ra sức ép, vừa đóng vai trò là động lực thúc đẩy liên minh phát triển theo hướng linh hoạt và thực chất hơn.

Thứ ba, hợp tác Hoa Kỳ - Nhật Bản đã đạt được những thành tựu toàn diện trên nhiều lĩnh vực, bao gồm chính trị - ngoại giao, quốc phòng - an ninh, kinh tế, khoa học - công nghệ, năng lượng và biến đổi khí hậu. Đặc biệt, trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng, hai nước ngày càng tăng cường phối hợp chiến lược, góp phần duy trì cân bằng quyền lực khu vực. Trong lĩnh vực kinh tế và công nghệ, hợp tác được mở rộng nhằm bảo đảm chuỗi cung ứng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao khả năng cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu hóa có nhiều biến động.

Thứ tư, bên cạnh những thành tựu, quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản vẫn tồn tại những hạn chế và thách thức nhất định, như vấn đề chia sẻ gánh nặng trong liên minh, mức độ tự chủ chiến lược của Nhật Bản cũng như những biến động trong cam kết và ưu tiên chiến lược của Hoa Kỳ. Những yếu tố này đặt ra yêu cầu hai nước phải tiếp tục điều chỉnh và thích ứng nhằm duy trì sự ổn định và hiệu quả của liên minh trong dài hạn.

Thứ năm, xét về tổng thể, liên minh Hoa Kỳ - Nhật Bản không chỉ là công cụ bảo đảm lợi ích quốc gia của mỗi nước mà còn là nền tảng quan trọng để xây dựng mạng lưới quan hệ đối tác rộng lớn hơn với các quốc gia cùng chí hướng. Thông qua các cơ chế đa phương và tiểu đa phương như G7, Quad hay các sáng kiến khu vực, liên minh này góp phần thúc đẩy hợp tác, duy trì ổn định và định hình trật tự khu vực theo hướng mở, tự do và dựa trên luật lệ.

Thứ sáu, Việt Nam hiện là quốc gia Đông Nam Á duy nhất có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với cả Hoa Kỳ và Nhật Bản. Điều này thể hiện vai trò quan trọng của Việt Nam trong chiến lược của liên minh Hoa Kỳ - Nhật Bản tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, qua đó tác động động tích cực đến sự ổn định và phát triển của Việt Nam. Hoa Kỳ và Nhật Bản đang là đối tác có thể hỗ trợ Việt Nam về vấn đề an ninh hàng hải nhằm kiềm chế hoạt động của Trung Quốc tại Biển Đông. Hợp tác với Hoa Kỳ và Nhật Bản giúp Việt Nam có thể xây dựng nguồn nhân lực tri thức chất lượng cao, hoàn thiện hạ tầng công nghệ lõi, hệ thống năng lượng bền vững và kiến tạo một môi trường đầu tư minh bạch, tiệm cận các chuẩn mực quốc tế. Mặc dù vậy, Việt Nam vẫn cần phải tiếp tục duy trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ chiến lược, đa dạng hóa và cân bằng giữa hai phía: một bên là Hoa Kỳ cùng đồng minh như Nhật Bản và một bên là Trung Quốc để bảo vệ lợi ích quốc gia cũng như bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Trần Anh Công (2024), “The Role of Japan in the US Strategy for the Indo-Pacific Region Under President Joe Biden”, *International Journal of Social Science Research and Review*, Vol. 7 (10), pp.27-36.
2. Trần Anh Công (2024), “Adjusting the US relationship with Japan under President Joe Biden (2021-2025)”, *International Journal of Latest Research in Humanities and Social Science (IJLRHSS)*, Vol. 07 (11), pp.34-41.
3. Trần Anh Công (2025), “US - Japan Defense and Security Cooperation Under President Joe Biden (2021-2025)”, *International Journal of Multidisciplinary Research and Analysis*, Vol 08 (02), pp.678-682.
4. Trần Anh Công (2025), “Scientific and Technological Cooperation Between the United States and Japan (2021-2025)”, *International Journal of Social Sciences and Management Review*, Vol 08 (04), pp.543-549.
5. Trần Anh Công (2025), “US-Japan Economic Cooperation Under President Biden and Its Impact on the Indo-Pacific Region”, INTERNATIONAL CONFERENCE PROCEEDINGS OPPORTUNITIES AND CHALLENGES TO THE STABILITY AND DEVELOPMENT OF THE INDO-PACIFIC REGION, *NXB Thế giới, Hà Nội*, pp.573-589.
6. Trần Anh Công (2025), “Các nhân tố tác động đến mối quan hệ chiến lược giữa Mỹ - Nhật Bản giai đoạn 2021-2025”, *Tap chí Quản lý nhà nước*.